

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHU VỰC 1 - THANH HÓA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 148 /2026/QĐST-HNGĐ

*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 01 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 181/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Chị Đinh Thị Hồng N - Sinh năm 1993; số CCCD: 038193030919, cấp ngày 11/11/2021, nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Số B L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số D T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1988; số CCCD: 038088044819, cấp ngày 19/8/2021, nơi cấp: Cục Q về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số D T, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2026, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:*

[1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Cát Mộc N1, sinh ngày 16/5/2017 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 24/5/2019, chị N và anh D thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Cát Mộc N1 và cháu Nguyễn Phúc L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh

Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, hai cháu là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026 cho đến khi các cháu thành niên.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận, anh D chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Cát Mộc N1, sinh ngày 16/5/2017 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 24/5/2019, giao cháu Nguyễn Cát Mộc N1 và cháu Nguyễn Phúc L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, hai cháu là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Cát Mộc N1 và cháu Nguyễn Phúc L thành niên.

Anh Nguyễn Văn D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn D nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp theo biên lai thu số BLTU/26E/0000320 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa (anh D đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 1- Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND p. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**  
**(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Tân**